| | |
|---|---|
| **TAND HUYỆN LỤC NAM**<br>**TỈNH BẮC GIANG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số:108/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 04/10/2019
V/v: Ly hôn giữa chị N và anh M

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Hoàng Văn Toan

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Nguyễn Hữu Thái;

2. Bà Nguyễn Thị Hoan

***- Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Lự, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên toà****:* Ông Thân Mạnh Thắng- Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 246/2019/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2019 về tranh chấp "Ly hôn, con chung". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/2019/QĐXX-ST ngày 09 tháng 8 năm 2019, giữa:

*Nguyên đơn:* Chị Bùi Thị N sinh năm 1980 (tức Liên)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện L, tỉnh Hòa Bình (có mặt).

*Bị đơn:* Anh Hoàng Thế M sinh năm 1982

Địa chỉ: Thôn Đ, xã V, huyện L, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

Anh M có đơn xin xét xử vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 08/4/2019, trong bản tự khai, biên bản ghi lời khai và tại phiên tòa chị Bùi Thị Nừi là nguyên đơn trình bày: Chị và anh Minh về sống với nhau từ năm 2014, đến năm 2016 thì đăng ký kết hôn tại UBND xã Tuân Đạo, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Cưới xong chị và anh Minh về chung

sống với nhau ở xã Tuân Đạo, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống và phát triển kinh tế gia đình dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng không bảo được nhau, việc của ai người ấy làm. Anh Minh cũng không chung sống với chị ở Hòa Bình nữa mà anh Minh bỏ về gia đình mẹ đẻ ở, vợ chồng cũng chấm dứt mọi quan hệ tình cảm với nhau từ đó. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Minh.

*Về con chung*: Trước khi chị chung sống với anh Minh năm 2005 chị có kết hôn với anh Bùi Văn Miu ở cùng quê. Chị và anh Miu được 2 con chung, Bùi Thị Hương Sinh, Bùi Thị Lan, đều sinh ngày 28/12/2005. Đến tháng 05/2012 chị và anh Miu đã ly hôn, hai con hiện ở với chị, nay ly hôn chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về hai con chung giữa chị và anh Miu. Còn chị và anh Minh chung sống với nhau được hai con, Hoàng Thị Kim Dung sinh ngày 14/12/2014 và Bùi Tiến Phát sinh ngày 22/01/2018, hiện nay hai cháu đang ở với anh Minh, các cháu phát triển bình thường. Nay ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi Bùi Tiến Phát, còn cháu Hoàng Thị Kim Dung giao cho anh Minh trực tiếp nuôi, chị không yêu cầu anh Minh cấp dưỡng nuôi con.

*Về tài sản, công nợ:* Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay chị vẫn giữ nguyên yêu cầu trên.

Bị đơn anh Hoàng Thế Minh trình bày trong bản tự khai, biên bản ghi lời khai: Về thời gian đăng ký kết hôn, quá trình chung sống như chị Nừi trình bày là đúng. Nguyên nhân vợ chồng anh xảy ra mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không hiểu và thông cảm cho nhau. Khi anh sống với chị Nừi một thời gian ở Hòa Bình, sau đó anh về quê ở Đồng Mận, Vô Tranh, Lục Nam sinh sống, chị Nừi đã không về chung sống với anh. Nay chị Nừi xin ly hôn anh xét thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn, anh không nhất trí.

*Về con chung:* Anh và chị Nừi chung sống với nhau được hai con, Hoàng Thị Kim Dung sinh ngày 14/12/2014 và Bùi Tiến Phát sinh ngày 22/01/2018, hiện nay hai cháu đang ở với anh, các cháu phát triển bình thường. Nếu Tòa án giải quyết ly hôn anh yêu cầu được trực tiếp nuôi cả hai con, anh không yêu cầu chị Nừi cấp dưỡng nuôi con. Hiện anh làm nghề lâm sản, thu nhập bình quân một tháng từ 10 đến 15 triệu đồng, nên anh có đủ điều kiện nuôi cả hai con, anh không nhất trí để cho chị Nừi nuôi con, anh cũng không yêu cầu chị Nừi cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Do công việc bận anh xin được vắng mặt tại phiên tòa xét xử vụ án.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa xét*

*xử sơ thẩm, phát biểu ý kiến*:

Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi mở phiên tòa Thẩm phán và Thư ký tòa án tuân theo đúng trình tự tố tụng. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về phía các đương sự, các đương sự chấp hành nghiêm chỉnh quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử vụ án và áp dụng

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của KSV, HĐXX nhận thấy:

[1] *Về tố tụng*: Tòa án nhân dân huyện Lục Nam đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa lần 1, lần 2 cho các đương sự. Tại phiên tòa chị Nừi có mặt, anh Minh có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 BLTTDS, HĐXX đưa vụ án ra xét xử.

[2] *Về nội dung*: Chị Bùi Thị Nừi kết hôn với anh Hoàng Thế Minh ngày 21/02/2016 trên cơ sở tự nguyện hợp pháp. Cưới xong chị Nừi và anh Minh về chung sống với nhau ngay. Vợ chồng sống hòa thuận đến đầu năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, trong phát triển kinh tế gia đình dẫn đến vợ chồng không quan tâm gì đến nhau, không bảo được nhau, việc của ai người đó làm, vợ chồng sống không có hạnh phúc, chị Nừi và anh Minh đã không chung sống với nhau từ năm 2018, vợ chồng cũng cắt đứt mọi quan hệ tình cảm với nhau từ đó. Nhận thấy, mâu thuẫn giữa chị Nừi, anh Minh đã trầm trọng, đời sống chung không có hạnh phúc. Nay xét thấy chị Nừi đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Minh là có căn cứ nên cần cho chị Nừi được ly hôn anh Minh là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] *Về nuôi con chung:* Vợ chồng có 02 con chung, Hoàng Thị Kim Dung sinh ngày 14/12/2014 và Bùi Tiến Phát sinh ngày 22/01/2018. Hiện hai con chung đang ở với anh Minh. Nếu ly hôn chị Nừi yêu cầu được tiếp nuôi Bùi Tiến Phát, còn cháu Hoàng Thị Kim Dung để anh Minh trực tiếp nuôi, chị không yêu cầu anh Minh cấp dưỡng nuôi con. Phía anh Minh không chấp nhận yêu cầu của chị Nừi và đề nghị được trực tiếp nuôi hai con chung, anh không yêu cầu chị Nừi cấp dưỡng nuôi con. HĐXX nhận thấy việc nuôi con chung là trách nhiệm của chị Nừi và anh Minh, hiện cháu Bùi Tiến Phát sinh ngày 22/01/2018 chưa được 36 tháng tuổi, để đảm bảo các cháu phát triển tốt, hơn nữa xét thấy yêu cầu của chị Nừi là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên cần giao cháu

Bùi Tiến Phát cho chị Nừi trực tiếp nuôi, giao anh Minh trực tiếp nuôi cháu Hoàng Thị Kim Dung. Về cấp dưỡng nuôi con, các bên không yêu cầu nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết. Sau khi ly hôn chị Nừi, anh Minh được quyền thăm nom con, không ai được cản trở chị Nừi, anh Minh thực hiện quyền này. Xét như vậy là phù hợp với Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[4]Trước khi chị Bùi Thị Nừi kết hôn với anh Hoàng Thế Minh, chị Nừi có chung sống với anh Bùi Văn Miu được hai con chung Bùi Thị Hương Sinh, Bùi Thị Lan, đều sinh ngày 28/12/2005. Nay chị Nừi không đề nghị Tòa án huyện Lục Nam giải quyết, nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] *Về tài sản, công nợ:* Chị Nừi, anh Minh không đề nghị Tòa án giải quyết nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] *Về án phí:* Chị Nừi phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2015; khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 272 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về xử lý án phí, lệ phí, tuyên xử:

*1.Về quan hệ vợ chồng*: Xử cho chị Bùi Thị Nừi được ly hôn anh Hoàng Thế Minh.

*2.Về nuôi con chung:* Giao cho chị Bùi Thị Nừi trực tiếp nuôi Bùi Tiến Phát sinh ngày 22/01/2018, anh Hoàng Thế Minh trực tiếp nuôi Hoàng Thị Kim Dung sinh ngày 14/12/2014. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con không đặt ra xem xét giải quyết. Sau khi ly hôn chị Nừi, anh Minh có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở chị Nừi, anh Minh thực hiện quyền này.

*3.Về án phí*: Chị Bùi Thị Nừi phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ tiền tạm ứng án phí chị Nừi đã nộp tại chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Nam ngày 22/4/2019 theo biên lai thu số AA/2017/0003947. Chị Nừi đã nộp đủ.

Báo cho đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt bản án hợp lệ.

Án xử công khai sơ thẩm./

***N¬i nhËn:***
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Nam;
- Chi cục THADS huyện Lục Nam;
- UBND xã Vô Tranh;
- UBND xã Tuân Đạo, Lạc Sơn, H.Bình;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. héi ®ång xÐt xö s¬ thÈm
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

**Hoàng Văn Toan**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN LỤC NAM**
**TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

# BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi … giờ… phút, ngày 16 tháng 10 năm 2018.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Thị Thu Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Thái và ông Nguyễn Xuân Chung.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 351/2018/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2018 về "Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung", giữa:

***Nguyên đơn***: Anh Vắn Hóa Trưởng, sinh năm 1983.

Nơi cư trú: Thôn Trí Yên, xã Nghĩa Phương, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

***Bị đơn***: Chị Lưu Thị Dung, sinh năm 1985.

Nơi cư trú: Thôn Trí Yên, xã Nghĩa Phương, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

*Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.*

## HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

Căn cứ vào các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình; các Điều 227, 228, khoản 4 Điều 147, 271, 272 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 24, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, tuyên xử:

*1.Về hôn nhân*: Cho ly hôn giữa anh Vắn Hóa Trưởng và chị Lưu Thị Dung

*2. Về án phí*: Anh Trưởng phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai thu số AA/2017/0003366 ngày 03/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Nam.

Báo cho đương sự có mặt tại phiên tòa biết, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Kết quả biểu quyết: 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi … giờ … phút, ngày 16 tháng 10 năm 2018.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN** **THẨM PHÁN -CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Hữu Thái  Nguyễn Xuân Chung  Tạ Thị Thu Thủy**